

Bản án số: 367/2026/DS-PT

Ngày: 05/3/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán:

1. Bà Phan Thị Tú Oanh

2. Bà Phạm Thị Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Vũ Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05/3/2026, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1623/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 150/2026/QĐ-PT ngày 08/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1949/2025/QĐ-PT ngày 05/02/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trang Minh Khải, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 255/6/7/9 Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh (nay là phường Thạnh Mỹ Tây), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Đông Thùy, sinh năm 1995; Địa chỉ liên hệ: Phòng 303, Số 16 Đặng Tất, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 27/02/2026 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Số 002045), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thụy Phượng Uyên - Luật sư Công ty Luật TNHH Infinity Việt Nam, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. Bị đơn: **Ông Huỳnh Tân Sâm**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 300/69 Đội Cung, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc Yến, sinh năm 1986; Địa chỉ: Căn hộ VP.02.444 Tầng 2, Tháp B, số 290 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 23/4/2024 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Ngụ, Thành phố Hồ Chí Minh; Số 010477, Quyền số 04), (có mặt).

3. Người làm chứng: Ông Phạm Quốc Khánh, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 47/112 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Tân Sâm (bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Trang Minh Khải (có bà Hoàng Đông Thùy là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:**

Vào ngày 31/01/2023, ông Nguyễn Trang Minh Khải đã cho ông Huỳnh Tân Sâm vay số tiền là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, giữa hai bên có lập Giấy vay tiền ngày 31/01/2023, thời hạn vay đến ngày 31/12/2023, việc cho vay tiền không có lãi. Tuy nhiên, ông Sâm đã không trả nợ đúng thời hạn như thỏa thuận.

Nay ông Khải khởi kiện, yêu cầu ông Sâm trả lại toàn bộ số tiền nợ trên một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, ông Khải yêu cầu ông Sâm trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tính kể từ ngày 01/01/2024 cho đến thời điểm xét xử.

Ông Khải xác định đây là nợ riêng cá nhân của ông Sâm nên chỉ yêu cầu một mình ông Sâm trả nợ, hoàn toàn không liên quan đến ai khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hoàng Đông Thùy là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trang Minh Khải vẫn giữ yêu cầu như trên. Về tiền lãi chậm trả, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Khải yêu cầu như sau:

- Nợ gốc: 700.000.000 đồng.

- Thời gian chậm trả lãi: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/7/2025 là: 01 năm 06 tháng 24 ngày. Lãi suất được tính 10%/năm. Tiền lãi chậm trả được tính đến ngày 25/7/2025 là: 109.666.664 đồng.

Tổng nợ gốc và nợ lãi ông Khải yêu cầu ông Sâm phải trả là: 700.000.000 đồng + 109.666.664 đồng = 809.666.664 đồng.

Ông Nguyễn Trang Minh Khải yêu cầu ông Huỳnh Tân Sâm trả toàn bộ số tiền nợ trên một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn ông Huỳnh Tân Sâm (có bà Huỳnh Ngọc Yến là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:**

Ông Huỳnh Tân Sâm xác nhận có vay của ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng theo Giấy vay tiền ngày 31/01/2023 do ông Khải đã cung cấp cho Tòa án. Ông Sâm xác định chữ ký và chữ viết tên “Huỳnh Tân Sâm” trên trên Giấy vay tiền này đúng là chữ ký và chữ viết của ông Sâm.

Tuy nhiên, ông Sâm cho rằng trên thực tế ông đã trả cho ông Khải một phần tiền nợ này thông qua hai người bạn là ông Phạm Quốc Khánh và bà Từ Thị Ngọc Phú. Ông Sâm đã nhờ ông Khánh và bà Phú chuyển tiền vào tài khoản số 5350139798888 của ông Nguyễn Trang Minh Khải tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với nội dung “Sâm chuyển”.

Căn cứ Bảng sao kê giao dịch của ông Phạm Quốc Khánh tại Ngân hàng TMCP Á Châu từ ngày 31/01/2023 (ngày cho vay tiền) đến ngày 02/4/2024 (ngày Tòa án thụ lý vụ án) do Tòa án thu thập, thể hiện ông Phạm Quốc Khánh có chuyển khoản cho ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 31/5/2023 và số tiền 17.500.000 đồng vào ngày 01/8/2023, tổng cộng là 29.500.000 đồng. Ông Sâm cho rằng số tiền này là do ông Khánh đã trả thay cho ông Sâm một phần tiền nợ đã vay của ông Khải.

Căn cứ Bảng sao kê giao dịch của ông Nguyễn Trang Minh Khải tại Ngân hàng TMCP Quân Đội từ ngày 31/01/2023 (ngày cho vay tiền) đến ngày 02/4/2024 (ngày Tòa án thụ lý vụ án) do Tòa án đã thu thập, thể hiện bà Từ Thị Ngọc Phú có chuyển tiền cho ông Nguyễn Trang Minh Khải 06 lần, cụ thể:

- Ngày 01/3/2023: Chuyển 17.500.000 đồng.
- Ngày 01/4/2023: Chuyển 17.500.000 đồng.
- Ngày 01/5/2023: Chuyển 17.500.000 đồng.
- Ngày 30/6/2023: Chuyển 17.500.000 đồng.
- Ngày 31/8/2023: Chuyển 17.500.000 đồng.
- Ngày 02/10/2023: Chuyển 17.500.000 đồng.

Tổng cộng 06 lần chuyển này với tổng số tiền là 105.000.000 đồng.

Ông Sâm cho rằng số tiền này là do bà Từ Thị Ngọc Phú chuyển cho ông Khải là để trả thay cho Sâm một phần tiền nợ gốc đã vay của ông Khải.

Ngoài ra, ông Sâm còn cho rằng bà Phú cũng đã trả thay cho ông Sâm một phần tiền nợ đã vay của ông Khải theo các giao dịch chuyển khoản tại Ngân hàng TMCP Quân Đội vào các ngày 15/12/2022, số tiền chuyển là 7.500.000 đồng và ngày 20/01/2023, số tiền chuyển là 750.000 đồng, tổng cộng là 15.750.000 đồng.

Cả 03 lần chuyển tiền này của bà Phú cho ông Khải đều được thực hiện trước khi giữa ông Khải và ông Sâm ký Hợp đồng vay tiền ngày 31/01/2023.

Tuy nhiên, ông Sâm cho rằng đó cũng là số tiền do ông Sâm đã trả nợ trước cho ông Khải theo Hợp đồng vay tiền ngày 31/01/2023.

Như vậy, ông Sâm cho rằng bà Phú đã trả nợ thay cho ông 09 lần với tổng số tiền là 120.750.000 đồng. Cộng với 02 lần do ông Khánh trả thay là 29.500.000 đồng, tổng cộng ông Khánh và bà Phú đã trả thay cho ông Sâm số tiền nợ đối với ông Khải là 150.250.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 31/01/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Sâm yêu cầu Tòa án triệu tập ông Phạm Quốc Khánh và bà Từ Thị Ngọc Phú tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Ngọc Yến là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Tân Sâm vẫn giữ ý kiến như trên. Đồng thời, bà Yến còn cho rằng, ngoài những lần ông Sâm nhờ ông Khánh và bà Phú trả tiền nợ thay cho mình thì ông Sâm còn trả cho ông Khải bằng những hình thức khác đối với số tiền nợ trên. Do đó, đến nay ông Sâm không xác định được số tiền nợ còn lại của mình đối với ông Khải là bao nhiêu và cũng không xác định được thời gian trả nợ.

**** Người làm chứng là ông Phạm Quốc Khánh trình bày như sau:***

Ông Khánh cho biết ông là bạn của ông Huỳnh Tân Sâm. Ông Khánh cho rằng trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/5/2024, ông Khánh và vợ là bà Từ Thị Ngọc Phú đã có khoảng 10 lần chuyển khoản tại Ngân hàng để trả giùm cho ông Huỳnh Tân Sâm một phần tiền nợ đối với ông Nguyễn Trang Minh Khải trong số tiền nợ 700.000.000 đồng với nội dung “Sâm chuyển”. Tổng số tiền mà ông Sâm nhờ ông Khánh và bà Phú trả giùm cho ông Khải là không vượt quá 200.000.000 đồng. Tất cả số tiền này là tiền của ông Huỳnh Tân Sâm đã đưa cho ông Khánh bằng tiền mặt, sau đó ông Khánh mới chuyển khoản cho ông Khải, hoặc khi đó do ông Khánh không có sẵn tiền trong tài khoản nên mới nhờ vợ là bà Từ Thị Ngọc Phú chuyển khoản cho ông Khải để trả nợ giùm thay cho ông Sâm.

Những lần ông Khánh chuyển khoản cho ông Khải để trả nợ giùm cho ông Sâm là từ số tài khoản: 33336338 của ông Khánh tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và từ số tài khoản: 8933336338 của ông Khánh tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcom bank) đến số tài khoản 5350139798888 của ông Nguyễn Trang Minh Khải tại Ngân hàng TMCP Quân Đội và đều với nội dung là “Sâm chuyển”.

**** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 25/7/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trang Minh Khải.
2. Buộc ông Huỳnh Tân Sâm có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền nợ gốc 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng theo “Giấy vay tiền” ngày 31/01/2023 ký kết giữa hai bên.

Buộc ông Huỳnh Tân Sâm có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật tính kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày ngày 25/7/2025 là: 109.666.664 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi mà ông Huỳnh Tân Sâm phải trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải là: 809.666.664 (tám trăm lẻ chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn) đồng.

Ông Huỳnh Tân Sâm có trách nhiệm trả một lần toàn bộ số tiền trên cho ông Nguyễn Trang Minh Khải sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Trường hợp ông Huỳnh Tân Sâm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do việc chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tân Sâm phải chịu án phí là 36.290.000 (ba mươi sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.232.400 (mười sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022805 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự và các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Ngày 29/7/2025, ông Huỳnh Tân Sâm nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Người kháng cáo là ông Huỳnh Tân Sâm (có bà Huỳnh Ngọc Yến đại diện) trình bày:*

- Về tố tụng: Tại cấp sơ thẩm, bị đơn yêu cầu Tòa án triệu tập ông Phạm Quốc Khánh và bà Từ Thị Ngọc Phú vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Tòa án đã triệu tập ông Phạm Quốc Khánh nhưng không triệu tập bà Từ Thị Ngọc Phú mặc dù bị đơn đã cung cấp địa chỉ thường trú ghi trong căn cước công dân của bà Phú. Ông Phạm Quốc Khánh cũng vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ chứng cứ do cấp sơ thẩm thu thập tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, thì vào ngày 06/02/2023, bị đơn có chuyển cho nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng để trả một phần nợ theo Giấy vay tiền ngày 31/01/2023, nội dung chuyển khoản ghi “Sam chuyen”.

Bị đơn có nhờ bà Từ Thị Ngọc Phú chuyển khoản cho nguyên đơn 09 lần với tổng số tiền là 120.750.000 đồng để trả một phần nợ theo Giấy vay tiền ngày 31/01/2023, nhưng trước đây không ghi nội dung chuyển tiền để trả nợ cho bị đơn mà chỉ ghi bà Phú chuyển. Sau phiên tòa sơ thẩm, bị đơn có nhờ bà

Từ Thị Ngọc Phú đến ngân hàng điều chỉnh lại nội dung chuyển tiền, việc điều chỉnh này phù hợp với Điều 6 Thông tư số 15/2024/NH-NN của Ngân hàng nhà nước. Cụ thể các sửa đổi như sau:

Nội dung 03 lần chuyển tiền các ngày 15/12/2022, 15/01/2023 và 20/01/2023 theo bản sao kê cũ ghi: “PHU CHUYEN”, nay sửa thành “SAM CHUYEN TRA TRUOC KHOAN NO THEO GIAY VAY TIEN NGAY 31 THANG 01 NAM 2023”.

Nội dung 06 lần chuyển tiền các ngày 01/3/2023, 01/4/2023, 30/4/2023, 30/6/2023, 31/8/2023 và 01/10/2023, theo bản sao kê cũ ghi” “PHU CHUYEN” và “TU THI NGOC PHU CHUYEN”, nay sửa thành: “SAM CHUYEN TRA NO THEO GIAY VAY TIEN NGAY 31 THANG 01 NAM 2023”.

Ngoài ra, bị đơn còn nhờ ông Phạm Quốc Khánh chuyển khoản cho nguyên đơn 02 lần với tổng số tiền 29.500.000 đồng để trả khoản nợ tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023 (ngày 31/5/2023 chuyển 12.000.000 đồng và ngày 01/8/2023 chuyển 17.500.000 đồng).

Theo tính toán của bị đơn, thì hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn cả gốc và lãi 10%/năm từ ngày 01/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền là 182.279.028 đồng. Vào ngày 04/3/2026, bị đơn đã chuyển số tiền này vào tài khoản của nguyên đơn số 5350 013979 8888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Như vậy, bị đơn không còn nợ nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Luật sư Đinh Thụy Phương Uyên – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Cấp sơ thẩm đã triệu tập ông Phạm Quốc Khánh tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Ông Khánh đã có lời khai, sao kê tài khoản nhưng nội dung chuyển khoản chỉ ghi “Khánh chuyển” nên các lần ông Khánh chuyển tiền cho nguyên đơn là quan hệ giữa hai bên, không liên quan đến khoản nợ giữa nguyên đơn với bị đơn. Đối với bà Từ Thị Ngọc Phú, bị đơn cũng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của bà Phú nên cấp sơ thẩm không thể triệu tập. Mặt khác, chứng cứ chuyển tiền cũng không ghi nội dung bà Phú chuyển tiền trả nợ thay cho ông Sâm đối với khoản vay tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn nộp văn bản chỉnh sửa nội dung chuyển tiền từ “Phú chuyển” sang “Sâm chuyển trả trước khoản nợ theo giấy vay tiền ngày 31/01/2023” và “Sâm chuyển trả nợ theo giấy vay tiền ngày 31/01/2023”. Việc chỉnh sửa nội dung chuyển tiền sau khi có bản án sơ thẩm là không khách quan và không đúng với bản chất sự việc, vì giữa bà Từ Thị Ngọc Phú và nguyên đơn có giao dịch khác. Mặt khác, 03 lần bà Phú chuyển tiền các ngày 15/12/2022, 15/01/2023 và 20/01/2023 là chuyển trước khi bị đơn vay tiền của nguyên đơn tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023, nên không có việc trả nợ trước khi vay.

Ông Phạm Quốc Khánh có chuyển cho nguyên đơn 02 lần với tổng số tiền 29.500.000 đồng, nhưng đây là quan hệ giữa nguyên đơn với ông Khánh trong các giao dịch khác, không liên quan đến số tiền mà bị đơn nợ nguyên đơn tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023.

Bị đơn có nhờ nguyên đơn chuyển số tiền 400.000.000 đồng cho ông Tăng Quốc Cường, vì bị đơn làm việc tại Ngân hàng TMCP Á Châu và số tiền liên quan đến đáo hạn ngân hàng, nên bị đơn không trực tiếp chuyển được. Vì vậy, vào ngày 06/02/2023, bị đơn có chuyển vào tài khoản của nguyên đơn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 400.000.000 đồng, ngay sau khi nhận tiền nguyên đơn đã chuyển số tiền này vào tài khoản ông Tăng Quốc Cường với nội dung “Vien chuyen” theo yêu cầu của bị đơn trong tin nhắn qua ứng dụng Zalo giữa hai bên. Nguyên đơn xác định, giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều giao dịch, theo sao kê tài khoản thì ngày 17/02/2023 nguyên đơn còn chuyển cho bị đơn 04 lần với tổng số tiền 1.500.000.000 đồng, nhưng trong vụ án này nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả khoản nợ ngày 31/01/2023. Việc bị đơn cho rằng số tiền 400.000.000 đồng bị đơn chuyển ngày 06/02/2023 nhằm trả nợ khoản vay ngày 31/01/2023 là không đúng.

Đối với số tiền 182.279.028 đồng mà bà Huỳnh Ngọc Yến chuyển cho nguyên đơn sau ngày xét xử sơ thẩm để trả nợ thay cho bị đơn, nguyên đơn đồng ý trừ vào số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét, đánh giá chứng cứ để ban hành bản án hợp tình, hợp lý.

** Bà Hoàng Đông Thùy là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trang Minh Khải trình bày:* Tôi có cùng ý kiến như Luật sư của nguyên đơn trình bày, nguyên đơn đồng ý trừ số tiền 182.279.028 đồng mà phía bị đơn chuyển cho nguyên đơn sau ngày xét xử sơ thẩm vào số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo bản án sơ thẩm. Các nội dung kháng cáo khác của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Huỳnh Tân Sâm thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

Về nội dung: Sau khi phân tích các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trích dẫn các quy định của pháp luật có liên quan, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng: Trừ số tiền 182.279.028 đồng mà bị đơn chuyển trả sau khi xét xử sơ thẩm vào số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo khác của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Thời hạn kháng cáo: Ngày 25/7/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST. Ngày 29/7/2025, ông Huỳnh Tân Sâm nộp đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ nên chấp nhận.

[1.2] Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, giải quyết đúng thẩm quyền và triệu tập đủ người tham gia tố tụng, phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 và Điều 77 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền và sự vắng mặt của người tham gia tố tụng.

Ông Nguyễn Tranh Minh Khải (nguyên đơn) ủy quyền cho bà Hoàng Đông Thùy đại diện, ông Huỳnh Tân Sâm (bị đơn) ủy quyền cho bà Huỳnh Ngọc Yến đại diện, các văn bản ủy quyền hợp lệ.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện tham gia tố tụng, người làm chứng là ông Phạm Quốc Khánh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng. Căn cứ Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Tại đơn kháng cáo, người kháng cáo là ông Huỳnh Tân Sâm (bị đơn) yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét, việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Tân Sâm không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Việc giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm.

- Bị đơn giao nộp bổ sung các tài liệu, chứng cứ sau đây:

+ Đề nghị tra soát lệnh chuyển tiền do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam lập ngày 01/8/2025 (bản sao);

+ Phiếu báo nợ tài khoản của bà Huỳnh Ngọc Yến do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam lập ngày 04/3/2026 (bản in có đóng dấu treo);

+ Phiếu báo nợ tài khoản ông Huỳnh Tân Sâm do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam lập ngày 06/02/2023 (bản sao);

- Nguyên đơn cung cấp nội dung các tin nhắn giữa ông Nguyễn Tranh Minh Khải và ông Huỳnh Tân Sâm qua ứng dụng Zalo.

Hội đồng xét xử đã công bố các văn bản, tài liệu nói trên tại phiên tòa.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Tân Sâm, về việc yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tòa án đã triệu tập ông Phạm Quốc Khánh vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng trong vụ án. Ông Khánh đã có bản tự khai, Tòa án đã thu thập các bản sao kê tài khoản của ông Khánh tại ngân hàng. Ông Phạm Quốc Khánh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng. Xét, việc ông Khánh vắng mặt tại phiên tòa không gây cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cho rằng có nhờ bà Từ Thị Ngọc Phú chuyển khoản tiền để trả nợ cho ông Nguyễn Trang Minh Khải, nên đề nghị Tòa án triệu tập bà Phú tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được địa chỉ cụ thể của bà Phú tại Nghĩa Hòa, Tur Nghĩa, Quảng Ngãi. Còn ông Nguyễn Trang Minh Khải lại không thừa nhận việc bà Phú chuyển tiền cho ông Khải là nhằm trả nợ thay cho ông Sâm. Các chứng cứ Tòa án thu thập tại ngân hàng cũng không chứng minh được việc bà Phú chuyển tiền cho ông Khải là để trả nợ thay cho ông Sâm. Vì vậy, Tòa án không thể triệu tập bà Từ Thị Ngọc Phú tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người làm chứng theo yêu cầu của bị đơn.

[2.2] Xét quan hệ vay tiền giữa ông Huỳnh Tân Sâm với ông Nguyễn Trang Minh Khải, nhận thấy:

[2.2.1] Ngày 31/01/2023, ông Huỳnh Tân Sâm có vay của ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền 700.000.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay đến ngày 31/12/2023, hai bên có lập “Giấy vay tiền”. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay, thời hạn vay đã hết nên ông Nguyễn Trang Minh Khải khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Tân Sâm trả nợ, là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2.2] Ông Huỳnh Tân Sâm cho rằng, ông đã trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải tổng số tiền 150.250.000 đồng thông qua việc nhờ ông Phạm Quốc Khánh, bà Từ Thị Ngọc Phú chuyển khoản qua tài khoản của ông Khải số 5350 013979 8888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (sau đây viết tắt là Ngân hàng MB), cụ thể: Ông Khánh đã chuyển cho ông Khải hai lần vào các ngày 31/5/2023 và 01/8/2023 với tổng số tiền 29.500.000 đồng; Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 02/10/2023, bà Phú chuyển cho ông Khải 06 lần với tổng số tiền 105.000.000 đồng; Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 20/01/2023, bà Phú còn chuyển cho ông Khải 03 lần với tổng số tiền 15.750.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.2.1] Căn cứ “Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ, báo có” (từ bút lục 235 đến 249) tài khoản số 5350 013979 8888 tại Ngân hàng MB của ông Nguyễn Trang Minh Khải từ ngày 31/01/2023 (ngày vay) đến ngày 02/4/2024 (ngày Tòa án

thụ lý vụ án), thì bà Từ Thị Ngọc Phú có chuyển tiền cho ông Khải 06 lần với tổng số tiền là 105.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 01/3/2023 chuyển 17.500.000 đồng, nội dung chuyển: “Phu chuyển”;
- Ngày 01/4/2023 chuyển 17.500.000 đồng, nội dung chuyển: “Phu chuyển”;
- Ngày 01/5/2023 chuyển 17.500.000 đồng, nội dung chuyển: “TU THI NGOC PHU chuyển”;
- Ngày 30/6/2023 chuyển 17.500.000 đồng, nội dung chuyển: “TU THI NGOC PHU chuyển”;
- Ngày 31/8/2023 chuyển 17.500.000 đồng, nội dung chuyển: “TU THI NGOC PHU chuyển”;
- Ngày 02/10/2023 chuyển 17.500.000 đồng, nội dung chuyển: “TU THI NGOC PHU chuyển”.

[2.2.2.2] Căn cứ bản sao kê tài khoản số 33336338 của ông Phạm Quốc Khánh tại Ngân hàng TMCP Á Châu từ ngày 31/01/2023 đến ngày 14/3/2024 (bút lục số 152 đến 176), thể hiện ông Phạm Quốc Khánh có chuyển tiền cho ông Nguyễn Trang Minh Khải 02 lần, cụ thể: Ngày 31/5/2023 chuyển 12.000.000 đồng với nội dung “KHANH CK KHAI” và ngày 01/8/2023 chuyển 17.500.000 đồng với nội dung “CK”.

Xét các chứng cứ chuyển tiền do Tòa án thu thập, thì các lần bà Từ Thị Ngọc Phú và ông Phạm Quốc Khánh chuyển tiền cho ông Nguyễn Trang Minh Khải nói trên không ghi nội dung “Sâm chuyển” như ông Huỳnh Tân Sâm trình bày. Ông Phạm Quốc Khánh khai rằng số tiền mà ông với bà Từ Thị Ngọc Phú chuyển cho ông Nguyễn Trang Minh Khải, là tiền của ông Huỳnh Tân Sâm nhờ chuyển để trả nợ cho ông Khải. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trang Minh Khải không thừa nhận các lần bà Phú và ông Khánh chuyển tiền cho ông Khải là chuyển trả thay cho ông Sâm, mà cho rằng giữa ông với bà Phú, ông Khánh là bạn bè, các lần chuyển tiền này là giao dịch riêng giữa hai bên, không liên quan đến số tiền nợ ông Sâm đã vay của ông Khải tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023. Ông Huỳnh Tân Sâm cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền bà Từ Thị Ngọc Phú và ông Phạm Quốc Khánh chuyển cho ông Nguyễn Trang Minh Khải theo các bản sao kê giao dịch nói trên, là trả nợ thay cho ông Sâm. Vì vậy, nếu bà Từ Thị Ngọc Phú và ông Phạm Quốc Khánh cho rằng quyền lợi bị xâm phạm, thì bà Phú và ông Khánh có quyền khởi kiện ông Khải về số tiền đã chuyển cho ông Khải theo quy định của pháp luật.

[2.2.2.3] Ngoài ra, ông Huỳnh Tân Sâm còn cho rằng bà Từ Thị Ngọc Phú có chuyển khoản cho ông Khải 03 lần với tổng số tiền là 15.750.000 đồng (các ngày 15/12/2022 và 15/01/2023 mỗi ngày chuyển 7.500.000 đồng, ngày 20/01/2023 chuyển 750.000 đồng). Xét, tại cấp sơ thẩm, ông Sâm không cung cấp được chứng cứ về các lần bà Phú chuyển tiền nói trên, ông Sâm cũng

không yêu cầu Tòa án thu thập các chứng cứ về các giao dịch chuyển tiền này. Mặt khác, nếu có các giao dịch này, thì việc chuyển tiền được thực hiện trước ngày ông Sâm vay tiền của ông Khải. Vì vậy, lời khai của ông Sâm cho rằng số tiền 15.750.000 đồng bà Phú chuyển cho ông Khải trước ngày 31/01/2023, nhằm trả một phần nợ mà ông Sâm vay của ông Khải tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023, là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2.2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cho rằng ngày 06/02/2023 bị đơn có chuyển cho nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng để trả một phần nợ tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023.

Nguyên đơn cho rằng: Ông Huỳnh Tân Sâm làm việc tại Ngân hàng TMCP Á Châu, không tiện chuyển tiền nên đã nhờ nguyên đơn chuyển tiền cho ông Tăng Quốc Cường với nội dung “Vien chuyen”, hai bên có nhắn tin qua ứng dụng zalo về nội dung này. Vì vậy, ngày 06/02/2023 bị đơn chuyển cho nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng và ngay sau khi nhận tiền nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền này cho ông Tăng Quốc Cường theo đúng yêu cầu của bị đơn. Giữa nguyên đơn với bị đơn có nhiều lần giao dịch chuyển khoản qua lại, nhưng trong vụ án này nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả khoản nợ theo Giấy vay tiền ngày 31/01/2023.

Xét, căn cứ bản sao kê tài khoản số 5350 013979 8888 của ông Nguyễn Trang Minh Khải tại Ngân hàng MB (bút lục 249), thì vào ngày 06/02/2023, ông Huỳnh Tân Sâm có chuyển cho ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền 400.000.000 đồng với nội dung “Sam chuyen”. Ngoài bản sao kê tài khoản này, bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh mục đích chuyển tiền. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập và công khai chứng cứ trong đó có bản sao kê tài khoản nói trên cho các bên đương sự theo đúng quy định, bị đơn biết chứng cứ này nhưng không có ý kiến gì.

Mặt khác, tại bản sao kê tài khoản nói trên, thể hiện ngay sau khi phát sinh có số tiền 400.000.000 đồng trong tài khoản của ông Nguyễn Trang Minh Khải, cùng ngày 06/02/2023 ông Khải đã chuyển toàn bộ số tiền này vào tài khoản của ông Tăng Quốc Cường tại Ngân hàng TMCP Á Châu với nội dung chuyển là “Vien chuyen”. Hơn nữa, theo nguyên đơn, thì giữa hai bên có nhiều giao dịch nên thường chuyển tiền qua lại, số tiền bị đơn chuyển ngày 06/02/2023 không phải trả nợ tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023. Lời khai này của nguyên đơn, phù hợp với bản sao kê tài khoản của nguyên đơn tại Ngân hàng MB, theo đó vào ngày 17/02/2023 nguyên đơn có 04 lần chuyển khoản cho bị đơn với tổng số tiền 1.500.000.000 đồng, nội dung chuyển “NGUYEN TRANG MINH KHAI chuyen khoan”. Vì vậy, lời khai của nguyên đơn cho rằng các giao dịch chuyển tiền giữa hai bên các ngày 06/02/2023, 17/02/2023 là các giao dịch khác, không liên quan đến Giấy vay tiền ngày 31/01/2023, là có căn cứ chấp nhận. Bị đơn cho rằng số tiền 400.000.000 đồng bị đơn chuyển ngày 06/02/2023 nhằm trả một phần khoản nợ mà bị đơn vay của nguyên đơn tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023, là không có căn cứ.

[2.2.4] Người làm chứng là ông Phạm Quốc Khánh còn khai rằng, ông có sử dụng tài khoản của ông số 8933336338 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để chuyển tiền đến số tài khoản 5350 013979 8888 tại Ngân hàng MB của ông Nguyễn Trang Minh Khải, nhằm trả nợ thay cho ông Huỳnh Tân Sâm. Tuy nhiên, theo bản sao kê tài khoản nói trên của ông Phạm Quốc Khánh do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cung cấp cho Tòa án, thì từ ngày 31/01/2023 đến ngày 14/3/2024 không có giao dịch chuyển tiền nào từ ông Phạm Quốc Khánh đến tài khoản nói trên của ông Nguyễn Trang Minh Khải. Vì vậy, lời khai nói trên của ông Phạm Quốc Khánh là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2.5] Xét các tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm, có nội dung điều chỉnh nội dung chuyển khoản giữa bà Từ Thị Ngọc Phú đến ông Nguyễn Trang Minh Khải, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với nội dung 03 lần chuyển khoản với tổng số tiền 15.750.000 đồng vào các ngày 15/12/2022, 15/01/2023 và 20/01/2023: Các lần chuyển khoản này thực hiện trước khi ông Khải cho ông Sâm vay số tiền 700.000.000 đồng vào ngày 31/01/2023, nên việc bà Phú chuyển cho ông Khải số tiền 15.750.000 đồng không liên quan đến khoản vay mà ông Sâm đã vay của ông Khải tại Giấy vay tiền ngày 31/01/2023.

Đối với 06 giao dịch chuyển tiền từ bà Từ Thị Ngọc Phú đến ông Nguyễn Trang Minh Khải từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/10/2023 với tổng số tiền chuyển khoản là 105.000.000 đồng: Xét, tại cấp sơ thẩm, chứng từ chuyển tiền trong 06 giao dịch nói trên chỉ ghi nội dung: “Phu chuyen” hoặc “TU THI NGOC PHU chuyen”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cung cấp bản “Đề nghị tra soát lệnh chuyển tiền” do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam lập ngày 01/8/2025, theo đó bà Từ Thị Ngọc Phú đề nghị ngân hàng này hỗ trợ điều chỉnh lại nội dung 09 lệnh chuyển tiền giữa bà Phú đến ông Nguyễn Trang Minh Khải, trong đó 06 giao dịch chuyển tiền nói trên, từ “PHU CHUYEN” và “TU THI NGOC PHU chuyen” thành “SAM CHUYEN TRA NO THEO GIAY VAY TIEN NGAY 31 THANG 01 NAM 2023”. Tuy nhiên, phía sau đề nghị của bà Từ Thị Ngọc Phú, thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam xác nhận với nội dung: “KH Từ Thị Ngọc Phú –CCCD số: 051193000309, có đề xuất thay đổi nội dung 09 giao dịch trên tài khoản số: 19038682009010 với Ngân hàng Techcombank, nhưng hiện Techcombank không thể thực hiện thay đổi nội dung trên hệ thống ngân hàng theo yêu cầu”. Như vậy, việc thay đổi nội dung chuyển tiền theo yêu cầu của bà Từ Thị Ngọc Phú không được Ngân hàng Techcombank chấp nhận. Mặt khác, nếu bà Từ Thị Ngọc Phú muốn thay đổi nội dung chuyển tiền trong 06 giao dịch nói trên, thì việc thay đổi này thực hiện sau ngày Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử, không đúng với nội dung chuyển khoản ban đầu và không được nguyên đơn thừa nhận. Bị đơn cũng không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú hiện nay của bà Từ Thị Ngọc Phú để Tòa án triệu tập bà Phú đối chất, làm rõ mục đích bà Phú chuyển tiền cho ông Khải trong các giao dịch nói trên. Vì vậy, như đã nhận định tại Mục

[2.2.2.2] nói trên, thì bà Từ Thị Ngọc Phú có quyền khởi kiện ông Khải về số tiền mà bà Phú đã chuyển cho ông Khải theo quy định của pháp luật.

[2.2.6] Ông Huỳnh Tân Sâm không chứng minh được ông có trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền 150.250.000 đồng trong tổng số nợ 700.000.000 đồng tại “Giấy vay tiền” ngày 31/01/2023. Vì vậy, ông Huỳnh Tân Sâm phải có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trang Minh Khải. Ngoài ra, ông Huỳnh Tân Sâm còn phải trả lãi chậm trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải kể từ ngày 01/01/2024 (ngày hết thời hạn vay) đến ngày 25/7/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trang Minh Khải chỉ yêu cầu ông Huỳnh Tân Sâm trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, là có lợi cho bị đơn, phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Tiền lãi được tính: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/7/2025 là 01 năm 06 tháng 25 ngày, cấp sơ thẩm chỉ tính 01 năm 06 tháng 24 ngày nhưng ông Nguyễn Trang Minh Khải không kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đồng ý với thời hạn tính lãi 01 năm 06 tháng 24 ngày, là có lợi cho bị đơn, nên chấp nhận. Tiền lãi là: $700.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 24 \text{ ngày} = 109.666.664 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi chậm trả mà ông Huỳnh Tân Sâm phải trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải là: $700.000.000 \text{ đồng} + 109.666.664 = 809.666.664 \text{ đồng}$.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, bà Huỳnh Ngọc Yến (người đại diện của bị đơn) cung cấp bản sao “Phiếu báo nợ” do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam lập ngày 04/3/2026, theo đó bà Huỳnh Ngọc Yến có chuyển cho nguyên đơn số tiền 182.279.028 đồng. Theo bà Huỳnh Ngọc Yến, thì số tiền này là tiền ông Huỳnh Tân Sâm (bị đơn và cũng là em trai của bà Yến) trả nợ cho ông Nguyễn Trang Minh Khải theo Giấy vay tiền ngày 31/01/2023. Phía nguyên đơn xác nhận ông Khải đã nhận được số tiền 182.279.028 đồng và đồng ý trừ vào số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về nội dung này. Tổng số tiền mà ông Huỳnh Tân Sâm phải trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải còn lại là: $809.666.664 \text{ đồng} - 182.279.028 \text{ đồng} = 627.387.636 \text{ đồng}$. Ông Sâm có nghĩa vụ trả cho ông Khải số tiền nói trên, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trang Minh Khải không phải nộp. Hoàn trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Huỳnh Tân Sâm phải nộp án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Tân Sâm không phải nộp. Hoàn trả cho ông Huỳnh Tân Sâm số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Sâm đã nộp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huỳnh Tân Sâm, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm như đã phân tích, là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Tân Sâm (bị đơn). Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trang Minh Khải, về việc yêu cầu ông Huỳnh Tân Sâm phải trả khoản vay tại “Giấy vay tiền” ngày 31/01/2023.

1.2. Buộc ông Huỳnh Tân Sâm có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền nợ gốc và lãi suất chậm trả từ ngày 01/01/2024 đến ngày 25/7/2025 phát sinh từ “Giấy vay tiền” ngày 31/01/2023, với tổng số tiền phải trả là 627.387.636 (Sáu trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi sáu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên, thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tân Sâm phải nộp là 29.095.505 (Hai mươi chín triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm lẻ năm) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trang Minh Khải số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.232.400 (Mười sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022805 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 (nay là Phòng Thi hành án Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Huỳnh Tân Sâm không phải nộp. Hoàn trả cho ông Huỳnh Tân Sâm số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Sâm đã nộp theo Biên lai thu số 0008917, ký hiệu: BLTU/25E ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (thu theo Thông báo số 67/TB-APKC ngày 07/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- TAND Khu vực 3, TP HCM;
- Phòng THADS Khu vực 3, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ánh

